UBND TỈNH ĐẮK NÔNG SỞ LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: M09/BC-LĐTBXH

Đắk Nông, ngày M tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 465/TTr-P1, ngày 04/6/2019 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham những quý II và 06 tháng đầu năm 2019, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk nông báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KÉT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (từ ngày 06/12/2018 – 10/6/2019)

1. Công tác tiếp công dân

a) Số lượt tiếp công dân: 16 lượt.

b) Nội dung tiếp công dân: Hỏi về các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách Người có công, chế độ BHYT.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: 16 lượt hỏi đã được hướng dẫn, trả lời cho công dân.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- a) Tiếp nhận: 24 đơn thư (23 vụ việc).
- b) Phân loại đơn:
- * Theo loại đơn:
- Đơn tố cáo: Không.

- Đơn khiếu nại: Không.

- Đơn hỏi, kiến nghị, phản ánh, đề nghị: 24 đơn (23 vụ việc).

* Theo thẩm quyền (đơn khiếu nại, tố cáo):

- Đơn thuộc thẩm quyền: Không.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: Không.

* Theo trình tự giải quyết (đơn khiếu nại, tố cáo):

- Chưa được giải quyết: Không.

- Đã được giải quyết lần đầu: Không.

- Đã được giải quyết nhiều lần: Không.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 14 đơn (13 vụ việc) đề nghị, kiến nghị, phản ánh đã được trả lời, tham mưu xử lý.

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: 09 đơn (09 vụ việc) đề nghị, kiến nghị, phản ánh.

- Số đơn lưu do đơn trùng lắp, đơn mạo danh: 01 đơn phản ánh.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không.

- Kết quả giải quyết: Không.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không.

- Kết quả giải quyết: Không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.

- Kiến nghị: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: Không.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư,

giải quyết khiếu nai, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

Một số bộ phận người dân khi nghe tin hoặc dư luận phản ảnh không đúng về chế độ chính sách người có công, tuy không có cơ sở rõ ràng nhưng vẫn tố cáo lẫn nhau hoặc chưa hiểu rõ về chế độ chính sách người có công nên dẫn tới việc yêu cầu quyền lợi quá mức quy định.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp

công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Sở Lao động – Thượng binh và Xã hội đã phân công lịch tiếp công dân theo quy

định; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

- Việc tiếp công dân: hầu hết công dân đến chủ yếu hỏi về các vấn đề liên quan đến chính sách Người có công với cách mạng nên phòng Người có công trực tiếp làm việc với công dân.
 - Xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:
- + Nhiều vụ việc có nội dung phức tạp, thời gian phát sinh từ lâu, các hồ sơ chính sách Người có công cần xác minh tại các tỉnh khác (các hồ sơ Người có công ngoại tỉnh chuyển đến), gây khó khăn trong quá trình thẩm tra, xác minh, giải quyết.

- + Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế do đó có vụ việc đã được xem xét giải quyết nhiều lần, đúng chính sách, pháp luật, có lý, có tình nhưng người khiếu nại vẫn chưa chấp nhận kết quả giải quyết dẫn đến đơn thư kéo dài.
- + Đa số các đơn thư tố cáo liên quan đến chính sách Người có công là các đơn thư mạo danh, nặc danh, không có địa chỉ cụ thể, các địa chỉ ở tỉnh ngoài nên việc xác minh trực tiếp người tố cáo rất khó khăn.
- c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:
- Việc kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có trách nhiệm thuộc quyền quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tiếp công dân: Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, nhắc nhở đến cán bộ công chức trong việc tiếp công dân và xử lý các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý.
- Quán triệt đến các phòng ban về việc quản lý chặt chẽ các đơn thư thuộc lĩnh

vực quản lý của từng phòng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư các loại.

2. Dự báo

Tình tình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo sẽ vẫn còn tiếp diễn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đối tượng thuộc Ngành quản lý nhằm hạn chế khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư các loại

kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp.

IV. KIÉN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

Trên đây là báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2019 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận: Zwe

- Thanh tra tinh;
- Luu: VT, TTr.

Huỳnh Ngọc Anh

GIÁM ĐỚC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Kèm theo Báo cáo số: MO9 /BC-LĐTBXH, ngày M tháng 6 năm 2019)

			Ti	ếp thư	ng xuy	ên				Tiếp	định kỳ	và đột	xuất củ	ia Lãnh đ	lạo				1	Nội dung	tiếp cô	ng dân (số	vụ việc)				Kết quả	qua tiếp	dân (số v	/μ việc)	
			Vụ	việc	3	Đoàn đôn	g ngườ	ri			Vụ	việc	19	Đoàn đôn	ig ngườ	'n			Khiếu	nại				Tố cáo				Đã đ	ược giải q	uyết	
							Vụ	việc							Vų	việc	Lī	nh vực h	ành chíni	h						Phản	Chura		Đã có		Ghi
Đơn vị	Luot	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Luợt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa	1/3	ve nna,	Aô.	Līnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Līnh vực hành chính	Līnh vực tư pháp	Tham nhũng	ánh, kiến nghị, hỏi	được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	anvēt l	Đã có bản án của Tòa	chú
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	16	16	0	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KÉT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIỀU NẠI, TỐ CÁO

(Kèm theo Báo cáo số: MOG /BC-LĐTBXH, ngày M tháng 6 năm 2019)

			Tiếp i	nhận										Phân l	oại đơn k	chiếu nại,	tố cáo (s	ố đơn)									Kế	t quả xử lý	đơn khiếu	nại, tố c	άο	
		Đơn tiế	p nhận	Đơn kỷ	trước							Th	eo nội du	ıg						Theo thầi	m quyền g	iải quyết	Theo	trình tự gi	ải quyết	_					thuộc	1
		tron	g kỳ	chuyể	n sang					Khiếu nại						Tố c	áo									Đơn khác				thẩm	quyền	
Dom vi						Đơn đủ		Linh	vực hành	chính										Của các			2.1		Đã được	(kiến nghị,	Số văn					Ghi
DON VI	Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đại	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lînh vực CT,VH, XH khác	A CONTRACTOR OF THE PARTY OF TH	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Līnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	cơ quan	quan tu	augn	Chura durợc giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	giải	phản ánh, đơn nặc danh)	bản hướng dẫn		Số công văn đôn đốc việc	Khiếu nại	Tố cáo	chú
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+ 10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16 +17+18+1 9	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	24	0	24	0	0	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

Kèm theo Báo cáo số: MO J/BC-LĐTBXH, ngày M tháng 6 năm 2019)

	Đơn khiế	u nại thu	ộc thẩm c	quyền									K	ết quả gi	åi quyế	-						_					nành thời			Việc th	i hành c	quyết đị	nh giải	quyết ki	hiếu nại	je O	
1			rong đó			Đã giải	quyết			Phâ	tích kết	quả (vụ	việc)		Kiến n hồi ch	o Nhà	Irai	i cho dân		Kiến n	ghị xử lý chính	a	huyễn cơ kh	quan đi ởi tố	ều tra,		iải quyết uy định			Ti	su hồi ci	ho nhà n	urớc	Ti	rá lại ch	o công d	ân
		8	rong do										Giải quy	ết lần 2	nu	όc			Số		T			Kế	t quả			Tổng số quyết		Phi	ii thu	Đi	i thu	-	ii trā	Đã t	
Đơn vị	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	người được trả lại quyển lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	việc giải quyết quá	định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ) (Đất (m2)
				-	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	20								
MS	1=2+3 0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30 0	31 0	32 0	33 0	34 0	35 0	36	37

TỔNG HỢP KÉT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

Kèm theo Báo cáo số: MOY/BC-LĐTBXH, ngày M tháng 6 năm 2019)

	Ð	n tố cáo th	uộc thẩm c	quyền							Kết	quả giả	i quyết								Chán hàn	h thời gian			Việc th	i hành (quyết đị	nh xử l	ý tố cáo				
			Trong đó		Đã giả	i quyết	Phân	tích kết (việc)	ļuā (vņ	Kiến ng hồi cho	Nhà		ại cho g dân			ghị xử lý chính	Chu		quan đ hởi tố	liều tra,		theo quy					nhà nu	anno a		•	o công c		
										nuró	rc				8.00.000				Kế	t quả			Tổng số		Phải	thu	Đã	thu	Phả	trå	Đã	trå	
Đơn	vi Tổng số đơ tố các	1	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang			Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số			Số đối tượn g	đã	tượng	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc	quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	hiện xong	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Ghi chú
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số 2đ

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐẮK NÔNG

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Kèm theo Báo cáo số: MO9/BC-LĐTBXH, ngày M tháng 6 năm 2019)

	lý, chỉ đạo tỉnh, TP) v	ăn bản quản (Bộ, ngành, về công tác TC	Tập huân, tuyên	TC cho cán bộ,		1	'hanh tra, l	kiểm tra t	rách nhiện	n		Kiểm tra		c hiện kết luậ , quyết định		ra trách	
Đơn vị			Pháp luật	về KNTC		iện pháp KNTC			Kiến ng	hị xử lý		Tổng số		Kết quả l	kiểm tra		Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm đ	liểm, rút nghiệm	Hànl	ı chính	KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra		n điểm, rút nghiệm		lý hành ính	
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	34000	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	0	0 0 0 0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	